

Số: /STNMT-TNN&KS

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

V/v triển khai thực hiện các văn bản  
quy định chi tiết thi hành Luật Tài  
nguyên nước số 28/2023/QH15

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh.

Ngày 27/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, để quy định chi tiết thi hành Luật, ngày 16/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Đồng thời, ngày 16/5/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã ban hành 03 Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật (Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất). Các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên có hiệu lực đồng thời với thời điểm Luật Tài nguyên nước có hiệu lực, ngày 01/7/2024.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1994/UBND-KT ngày 24/5/2024 về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực tài nguyên nước nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào lĩnh vực quản lý của mình thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn biết và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Tài nguyên nước, 02 Nghị định và 03 Thông tư nêu trên.

2. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện các quy định có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở địa phương đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT, Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT, Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT, đặc biệt là các quy định liên quan đến vùng hạn chế khai thác

nước dưới đất và các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và theo Công văn số 3201/BTNMT-TNN ngày 20/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường); lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; điều hoà, phân phối tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra, cấp, gia hạn, điều chỉnh... giấy phép về tài nguyên nước; phân vùng chức năng nguồn nước mặt; xác định, tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; xác định, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu; bảo vệ nước dưới đất...

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: “Khai thác nước dưới đất không sử dụng cho các hoạt động văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng, phòng cháy, chữa cháy, phục vụ mục đích quốc phòng và an ninh, tưới cây và rửa đường phục vụ mục đích công cộng có quy mô không vượt quá 10m<sup>3</sup>/ngày đêm; Khai thác nước dưới đất của hộ gia đình có quy mô không vượt quá 10m<sup>3</sup>/ngày đêm; Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyền quặng tại moong hoặc hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP”. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp nhận kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP thực hiện theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

4. Đối với các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước:

a) Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc trường hợp phải đăng ký hoặc phải có giấy phép theo Điều 44 Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và Điều 17 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ khẩn trương thực hiện thủ tục đăng ký hoặc nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

b) Đối với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước đã được cấp giấy phép thuộc trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà chưa nộp hồ sơ kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước khẩn trương thực hiện nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để được xem xét giải quyết.

c) Hồ sơ: xin cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, đăng ký khai thác tài nguyên nước và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của tổ chức cá nhân thực hiện theo quy định tại Bộ thủ tục hành chính ngành tài nguyên môi trường được ban hành kèm theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện, đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 25/6/2024 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

*(Có Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT; Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT, Công văn số 3201/BTNMT-TNN, Công văn số 3263/BTNMT-TNN và các biểu mẫu thực hiện gửi kèm theo)*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c)
- Như trên;
- BGĐ;
- Phòng TNMT các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Sở;
- Lưu: VT, P. TNN&KS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**